TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2024/HS-ST
Ngày: 23/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Minh Tiếp và ông Nguyễn Quyết Thắng.

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Đỗ Thị Thoa - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 23/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2024/TLST-HS ngày 21/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2024/QĐXXST-HS ngày 11/7/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**; Sinh năm 1997, Giới tính: Nam. HKTT: Thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ tên bố: Trần Văn L (đã chết); Họ tên mẹ: Trịnh Thị B, sinh năm 1966; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Gia đình có hai chị em, bị cáo là thứ 2. Vợ: Lê Thị T1, sinh năm 2000; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con: có 03 người, con lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân: Năm 2020 bị Công an huyện Y, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tới bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 30/3/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam của Công an tỉnh H. Theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

***Người chứng kiến:**

- Anh Lầu A C, sinh năm 2002 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn V, xã Y, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/3/2024, tại khu K, khu đô thị Đ thuộc xã N, huyện V; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm hình sự kinh tế - ma túy Công an

huyện V phối hợp cùng với Công an xã N tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang Trần Văn T, sinh năm 1997; thường trú: Thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý với mục đích là để sử dụng. Thu giữ tại lòng bàn tay bên trái của T 01 gói nilon màu trắng, kích thước (2x2)cm, một đầu có khóa bóp màu xanh, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng nghi là ma tuý dạng đá; 01 gói nilon màu trắng, kích thước (2,5x2,5)cm, một đầu có khóa bóp màu xanh, bên trong chứa 01 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, đường kính 0,5cm nghi là ma tuý tổng hợp (cả 02 gói trên được cuốn bằng 01 đoạn băng dính màu đen có kích thước (4,5x1,7)cm, tất cả được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu M1. Ngoài ra còn thu trong túi quần phía trước bên phải của T đang mặc 01 bọc giấy màu trắng, bên trong có 01 cóong bằng thủy tinh, màu trắng, niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu M2; thu tại túi quần phía trước bên trái của T đang mặc 01 chiếc điện thoại di động, vỏ mặt sau màu vàng có chữ iphone S màu đen, bên trong có nắp 01 sim V, có 03 số cuối là 427 (điện thoại đã bị cong vênh và nứt vỡ màn hình, không khởi động được nguồn), niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu M3.

Ngay sau đó, T được đưa về Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra đưa T đến Trạm y tế xã N, huyện V để xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể. Kết quả xét nghiệm xác định: Trần Văn T dương tính với chất ma túy (MET).

Cũng trong ngày 27/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trưng cầu giám định về ma túy đối với vật chứng thu giữ của T trong niêm phong ghi ký hiệu M1 *(01 túi nilon màu trắng, có đường viền màu xanh ở miệng túi, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng, khi giao nhận giám định được ký hiệu M1-1; 01 túi nilon màu trắng, có đường viền màu xanh ở miệng túi, bên trong chứa 01 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, một mặt có khắc chữ WY, khi giao nhận giám định được ký hiệu M1-2)*. Tại Bản kết luận giám định số: 292/KL-KTHS(MT) ngày 30/03/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H xác định: Chất dạng tinh thể màu trắng được ký hiệu M1-1 trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng 0,188g, là ma tuý loại Methamphetamine; Chất dạng viên nén hình trụ tròn màu đỏ, được ký hiệu M1-2 trong niêm phong M1, có khối lượng 0,102g, là ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra T khai nhận: Bản thân là người thường xuyên sử dụng chất ma túy, chưa có việc làm và chỗ ở ổn định. Ngày 27/3/2024, T đi ô tô từ nhà đến xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên để tìm việc làm. Khoảng 10 giờ ngày 27/3/2024, T đi xe ôm của 01 người đàn ông *(không quen biết)* đến khu vực gầm cầu T, thuộc xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội để tìm mua ma tuý. Khi đến nơi thì T gặp 01 người đàn ông khoảng 35 tuổi *(không rõ tên và lý lịch cụ thể)* đang đứng khu vực gầm cầu T. T bảo người xe ôm đứng đợi ở ngoài, còn T đi bộ khoảng 20m đến gặp và hỏi mua của người đàn ông này 300.000 đồng ma túy đá và ma túy tổng hợp. Người đàn ông đưa cho T 01 gói nilon, màu trắng, có khóa bóp màu xanh, bên trong chứa ma tuý đá và 01 gói nilon, màu trắng, có khóa bóp màu xanh, bên trong chứa 01 viên ma túy tổng hợp. Tới hỏi người đàn ông này có coóng không thì cho T xin; người này đưa cho T 01 bọc giấy màu trắng, bên trong có 01 cóong bằng thủy tinh. Tới cất chiếc coóng vào trong túi quần phía trước bên phải và cầm số ma tuý nói trên trong lòng bàn tay trái, rồi quay lại đi về chỗ xe ôm, đi về

khu K. Đến khoảng 11 giờ 20 phút, khi T đang đi bộ tại cổng ký túc xá Đ thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy cùng các đồ vật có liên quan.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại thu giữ của T xác định: không có dữ liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội. Còn đối với người đàn ông chở T đến khu vực cầu T mua ma túy và người đàn ông đã bán trái phép chất ma tuý cho T; do không xác định được nhân thân, lý lịch và Cơ quan CSĐT Công an huyện đã tiến hành rà soát camera tại khu vực nói trên, nhưng không thu thập được hình ảnh có liên quan, nên không có căn cứ để tiếp tục xác minh, xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 94/CT-VKSVG ngày 21/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Trần Văn Tới về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, tỏ thái độ ăn năn, hối cải, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điểm a khoản 1 điều 46; Điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Khoản 1 điều 293; Điều 299; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Trần Văn T từ 01năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/3/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 292/KL-KTHS(MT) của Phòng K - Công an tỉnh H, bên trong có 0,173g ma tuý loại Methamphetamine được ký hiệu M1-1 và 0,068g ma tuý loại Methamphetamine được ký hiệu M1-2 trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 02 túi nilon màu trắng có đường viền màu xanh ở miệng túi đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 bọc giấy màu trắng, trong có 01 cóong bằng thủy tinh, trong niêm phong ghi ký hiệu M2;

Trả lại bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động, vỏ mặt sau màu vàng có in chữ iphone S màu đen, bên trong có nắp 01 sim V, có 03 số cuối là 427 trong niêm phong ghi ký hiệu M3.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Bị cáo nhất trí, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

- Người chứng kiến vắng mặt không có lý do, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy người vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/3/2024, tại khu K, khu đô thị Đ, thuộc xã N, huyện V; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm hình sự kinh tế - ma túy Công an huyện V phối hợp cùng Công an xã Nghĩa Trụ bắt quả tang Trần Văn t đang có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,29 gam ma tuý, loại Methamphetamine. Mục đích Tới cất giấu số ma tuý nói trên là để sử dụng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật theo bản Cáo trạng là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn huỷ hoại sức khoẻ, trí lực của chính bị cáo, phá hoại kinh tế, hạnh phúc gia đình cũng như làm phát sinh các loại tội phạm khác. Chỉ vì để thoả mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân bị cáo bất chấp tác hại của ma tuý, coi thường pháp luật, cố ý tàng trữ để sử dụng nên cần xử lý bị cáo bằng một bản án thật nghiêm.

Đối với người đàn ông chở T đến khu vực cầu T mua ma túy và người đàn ông đã bán trái phép chất ma tuý cho T; do không xác định được nhân thân, lý lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, năm 2020 bị Công an huyện Y, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo không những không cai được nghiện mà vẫn cố ý phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4].Về hình phạt:

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, nghiện chất ma túy nên cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, cũng như góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 292/KL-KTHS(MT) của Phòng K - Công an tỉnh H, bên trong có 0,173g ma tuý loại Methamphetamine được ký hiệu M1-1 và 0,068g ma tuý loại Methamphetamine được ký hiệu M1-2 trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 02 túi nilon màu trắng có đường viền màu xanh ở miệng túi đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 bọc giấy màu trắng, trong có 01 cóong bằng thủy tinh, trong niêm phong ghi ký hiệu M2 là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

01 chiếc điện thoại di động, vỏ mặt sau màu vàng có in chữ iphone S màu đen, bên trong có nắp 01 sim V, có 03 số cuối là 427(điện thoại đã bị cong vênh và nứt vỡ màn hình, không khởi động được nguồn) trong niêm phong ghi ký hiệu M3 là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo T.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ :

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điểm a khoản 1 điều 46; Điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự.

- Khoản 1, điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Khoản 1 điều 293; Điều 299; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

3. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/3/2024.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 292/KL-KTHS(MT) của Phòng K - Công an tỉnh H, bên trong có 0,173g ma tuý loại Methamphetamine được ký hiệu M1-1 và 0,068g ma tuý loại Methamphetamine được ký hiệu M1-2 trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 02 túi nilon màu trắng có đường viền màu xanh ở miệng túi đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 bọc giấy màu trắng, trong có 01 cóong bằng thủy tinh, trong niêm phong ghi ký hiệu M2.

Trả lại bị cáo Trần Văn T 01 chiếc điện thoại di động, vỏ mặt sau màu vàng có in chữ iphone S màu đen, bên trong có nắp 01 sim V, có 03 số cuối là 427(điện thoại đã bị cong vênh và nứt vỡ màn hình, không khởi động được nguồn) trong niêm phong ghi ký hiệu M3.

(Tình trạng số lượng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/7/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- CA huyện Văn Giang
- VKS huyện Văn Giang
- Chi cục THADS huyện Văn Giang
- UBND xã Yên Lạc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Lâm